

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK16+TD1+PPD	7:25	8+11+3	0+0+0		5+13+4	0+0+0	
2		TD2+RC4	7:25	18+0	0+0		21+1	0+0	
3		PBDA-TD3	7:25	1+18	0+0		0+22	0+0	chuyen 1 PBDA-TD3
4		CTK3	9:25	20	0		22	0	
5		AMD+TC1	9:25	17+0	0+0		16+5	0+0	
6		CLO+PPD	9:25	19+3	0+0		15+7	0+0	
7		PPD+TD3	11:25	21+0	0+0		14+8	0+0	
8		GTCl+BK16+TD1	11:25	8+11+3	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
9		TTC3+P8+CTK3	11:25	4+13+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi ve trong ngày BK16-2ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: BK16 - TD1 - PPD	CREW: LINH - HTRUNG - HUY	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/1906	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG QUOC VAN	BK16	85-86	2	10			60	SGC	Vietnamese
2	VU TUAN ANH	BK16	88-89	2	20	1	9	74	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM DUY CHUNG	BK16	84	1	2	4	35	67	DK9	Vietnamese
4	LUU VAN SON	BK16	87	1	4	1	19	67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LIEU	BK16	91	1	4	1	9	76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VIET TIEN	BK16	92	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM LE DUONG	BK16	82-83	2	11			76	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRI NANG	BK16	90	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
9	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	31	1	7			98	KHOAN	Russian
10	NGUYEN NHU BANG	TD1	28	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH SON	TD1	26	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH XUAN HOA	TD1	30	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN DUY	TD1	29	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
14	VU ĐỨC TOAN	TD1	27	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
15	HOA XUAN LUAN	TD1	25	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH CAO TRONG	TD1	24	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VAN NINH	TD1	23	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG MINH SON	TD1	22	1	13			74	ANTOAN	Vietnamese
19	VÔ TÀ HOANG ANH	TD1						76	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN VAN THANG	PPD	76	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI NANG PHONG	PPD	74-75	2	7			74	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG NHẬT QUANG	PPD	77	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	8	567	11	65	7	72	5		
2	TD1	11	813	10	65	0	0	13		
3	PPD	3	221	4	17	0	0	4		
TOTAL		22	1.601	25	147	7	72	22		
WEIGHT KG			1.601		147		72			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGÔ VĂN LINH

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD2 - RC4	CREW: HUNG - CHIEN - TU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/1909	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN XUAN HAI	TD2	94	1	3	1	20	87	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	85	1	8			101	KHOAN	Russian
3	HOANG VAN BAC	TD2						76	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	89	1	3			89	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN CHI QUY	TD2	95-96	2	14			73	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN VAN HUNG	TD2	83	1	5			55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN PHUNG QUE	TD2	90	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN HUNG HUNG	TD2	88	1	9			95	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN QUANG HUY	TD2	93	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG NGHIA	TD2	82	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VAN HOANG	TD2	80	1	8			58	KHOAN	Vietnamese
12	LE XUAN HAI	TD2	81	1	9			76	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH DUY THANH	TD2	92	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
14	YUKHIMCHUK A.	TD2	91	1	11			84	KH-THAC	Russian
15	DO VAN HIEU	TD2	84	1	12			81	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN LE DANG QUANG	TD2	86	1	12			95	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRUNG	TD2	87	1	15			80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	17	1.343	17	135	1	20	21		
2	RC4	0	0	0	0	3	55	1		
TOTAL		17	1.343	17	135	4	75	22		
WEIGHT KG			1.343		135		75			

GRAND TOAL: 1.553 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI THU HUONG

CREW

LE QUY HUNG

DO VAN CHIEN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: PBDA - TD3	CREW: NAM - N.ANH - THỤ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/1912	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	GIMAEV RISHAT	PBDA	99	1	8			89	KHOAN	Russian
2	PHẠM VĂN HẠNH	TD3	36	1	7			87	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG MINH TOAN	TD3	30	1	9			58	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN HỮU THỌ	TD3	34	1	9			79	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ ANH THOẠI	TD3	38-39	2	19			93	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	37	1	9			73	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH AI HỮU	TD3	33	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN PHI HUNG	TD3	28	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ QUANG HIỆU	TD3	31	1	7			117	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ THÈ HUNG	TD3	45	1	11			65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HỮU HUNG	TD3	40	1	14			74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG MINH TUẤN	TD3	41	1	15			86	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUANG HÙNG	TD3	32	1	13			77	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TUẤN ĐỨC	TD3	47	1	12			66	DVL	Vietnamese
15	VŨ XUÂN TIẾN	TD3	43-44	2	14			70	PSV	Vietnamese
16	LƯƠNG VĂN KHIÊN	TD3	29	1	5			54	PSV	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC CẢNH	TD3	35	1	9			57	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN HẢI	TD3	42	1	4			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	1	89	1	8	0	0	0	1	CHUYEN 01 PAX TU PBDA - TD3
2	TD3	17	1.276	19	165	0	0	22		
TOTAL		18	1.365	20	173	0	0	22		
WEIGHT KG			1.365		173		0			

GRAND TOAL: 1.538 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: CTK3	CREW: LINH - HTRUNG - HUY	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/1907	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	92	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THANH HAI (10749)	CTK3	88	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	87	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	96	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	85	1	8			84	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KIM HÀ	CTK3	97	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	90	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI CÔNG THẮNG	CTK3	91	1	17			61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	81-82	2	15			55	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	94-95	2	11			72	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	93	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN PHÚC THẾ ANH	CTK3	13-14	2	18			55	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THANH HOẠT	CTK3	98	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGUYỄN HOANG LONG	CTK3	99	1	10			90	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HỮU THIÊN	CTK3	86	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
16	LƯƠNG HOANG ANH	CTK3	89	1	13			85	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH ĐỨC TRUNG	CTK3	80	1	12			88	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NAM HAI	CTK3	83-84	2	9			81	KH-THAC	Vietnamese
19	VÕ MẠU MẾN	CTK3	500	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ DUY HAI	CTK3	79	1	3			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	20	1.463	24	171	0	0	22		
TOTAL		20	1.463	24	171	0	0	22		
WEIGHT KG			1.463		171		0			

GRAND TOAL: 1.634 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
B.CARD: VANG - 2	TO:AMD - TTC1	CREW: HUNG - CHIEN - TU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/1910	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	TRINH THUONG MAI	AMD	72-73	2	10	7	120	69	TLJOC	Vietnamese
2	TRAN NAM TRUNG	AMD	66	1	3			74	HLJOC	Vietnamese
3	ĐO ĐỨC THỊNH	AMD	63	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	64	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG DUY	AMD	68	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THIN	AMD	87	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ THUẬT	AMD	69	1	2			66	KH-THAC	Vietnamese
8	TÀNG VĂN BÀ	AMD	65	1	10			74	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN QUY	AMD	74-75	2	10			85	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG PHÁT	AMD	76-77	2	10			75	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH PHÚC AM	AMD	78-79	2	16			66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	70-71	2	13			73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	67	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN LỢI	AMD	80-81	2	20			59	THIEN PHU	Vietnamese
15	TRẦN VĂN NGŨ	AMD	82-84	3	19			87	THIEN PHU	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	AMD	85-86	2	18			59	T-TIN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	62	1	3			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	17	1.199	26	162	7	120	16		
2	TTC1	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		17	1.199	26	162	7	120	21		
WEIGHT KG			1.199		162		120			

GRAND TOAL: 1.481 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

LÊ QUÝ HƯNG
ĐỖ VĂN CHIẾN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
B.CARD: TRANG-2	TO: CLO - PPD	CREW: NAM - N.ANH - THỤ	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/1913	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HOANG VAN THƯƠNG	CLO	73	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
2	SHEVCHENKO DMITRII	CLO	81	1	4			80	KHOAN	Russian
3	NGUYEN TUAN ANH	CLO	84	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	77	1	6			61	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN LONG	CLO						70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TRỌNG NHẬT	CLO	74	1	2			57	KHOAN	Vietnamese
7	BUI QUỐC GIA	CLO	82	1	2			74	KHOAN	Vietnamese
8	VƯƠNG ĐỨC ANH	CLO	80	1	9			68	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO VĂN TOÀN	CLO	78	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO HUY BÌNH	CLO	70	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN NHƯ DŨNG	CLO	75-76	2	14			65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HA VAN	CLO	71	1	4			91	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN RƠN	CLO						77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN ĐÔNG	CLO	72	1	10			63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HAM HA	CLO	85	1	8			66	DVL	Vietnamese
16	ĐO TIEN DŨNG	CLO	86-87	2	12			60	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC THĂNG	CLO	79	1	6			103	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TRI	CLO	83	1	6			77	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CUÔNG	CLO	69	1	3			58	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN GIANG	PPD	78	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC HẢI	PPD	79	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN DUAN	PPD	80-81	2	11			65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	19	1.365	19	109	0	0	15		
2	PPD	3	201	4	21	0	0	7		
TOTAL		22	1.566	23	130	0	0	22		
WEIGHT KG			1.566		130		0			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: PPD - TD3	CREW: LINH - N.CƯỜNG - QTRƯỜNG	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/1908	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VÔ ANH TUÂN	PPD	88	1	9	1	20	67	KH-THAC	Vietnamese
2	PHI DUY HOAN	PPD	96	1	10			71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG GIA TRI	PPD	5000	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC LAM	PPD	95	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HỒNG CƯỜNG	PPD						72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG TUÂN HUNG	PPD						71	KH-THAC	Vietnamese
7	KLY	PPD	82	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO VĂN HOAN	PPD	97	1	16			68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TÂN	PPD	98	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	182-183	2	10			77	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	200	1	8			87	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC ĐỨC THĂNG	PPD	81	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	99,78	2	14			67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁC THẾ	PPD	79-80	2	12			57	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH QUANG	PPD	85	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ XUÂN LỢI	PPD	83	1	7			77	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC MẠNH	PPD	89	1	8			76	KHI	Vietnamese
18	NGÔ HUNG HAI	PPD	86-87	2	19			72	ANTOAN	Vietnamese
19	PHAN VĂN CHUNG	PPD	90-91	2	16			81	ANTOAN	Vietnamese
20	ĐÌNH QUANG HÀ	PPD	92-93	2	20	1	5	72	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN THẾ HUNG	PPD	84	1	7			80	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	21	1.518	25	190	2	25	14		
2	TD3	0	0	0	0	1	17	8		
TOTAL		21	1.518	25	190	3	42	22		
WEIGHT KG			1.518		190		42			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
B.CARD: VANG-3	TO: GTC1 - BK16 - TD1	CREW: HUNG - CHIEN - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/1911	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HOANG XUAN HIEU	GTC1	05	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU TAN	GTC1	04	1	6	1	15	72	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRUONG AN	GTC1	06	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	13	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VINH AN	GTC1	01-02	2	10			67	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM TIỀN TUƠNG	GTC1	03	1	19			59	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG NHAT ANH	GTC1	10-11	2	13			58	T-TIN	Vietnamese
8	PHAM HUY DINH	GTC1	07	1	10	2	12	63	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG MINH	BK16	09	1	13			97	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN THANH SON	BK16	07-08	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
11	LE SON	BK16	04-05	2	14			69	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM TUAN ANH	BK16	02-03	2	15			48	XAYLAP	Vietnamese
13	TRINH DINH THANH	BK16	01	1	12			53	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN SỸ	BK16	06	1	11			84	XAYLAP	Vietnamese
15	VU TIEN DU	BK16	800	1	10			67	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THANG	BK16						71	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN QUOC THIEN	BK16						64	XAYLAP	Vietnamese
18	VU DINH CHIEN	BK16	10	1	4			73	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN THANH LUAN	BK16	11	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
20	VU DUC TRUNG	TD1	33-34	2	9			80	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN THANH TAI	TD1	35-36	2	10			53	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN MINH BANG	TD1	32	1	10			85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	GTC1	8	538	10	83	3	27	6		
2	BK16	11	759	12	105	0	0	5		
3	TD1	3	218	5	29	0	0	11		
TOTAL		22	1.515	27	217	3	27	22		
WEIGHT KG			1.515		217		27			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

LÊ QUÝ HUNG

ĐỖ VĂN CHIẾN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:20
B.CARD: TRANG-3	TO:TTC3 - P8 - CTK3	CREW: DUONG - NPHU - VU	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM26/1914	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM HỒNG QUY	TTC3	78	1	10			74	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TTC3	79-80	2	18			63	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM HAI	TTC3	81-82	2	15			80	DVL	Vietnamese
4	VŨ VĂN TRUNG	TTC3	83	1	19			78	DVL	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN HÙNG	P8	11	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THAI DUƠNG	P8	06	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH TINH	P8	02	1	14			71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY LINH	P8	100	1	9			95	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN PHAN	P8	12	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC DỤC	P8	03	1	7			56	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH NGỌC	P8	05	1	13			49	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P8	04	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TẤT THANH	P8	10	1	8			57	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN BÌNH	P8	08-09	2	8			78	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VĂN THANH	P8	89-99	2	8			70	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ ĐỨC THANH	P8	07	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P8	01	1	7			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC3	4	295	6	62	0	0	0		
2	P8	13	905	15	99	0	0	18		
3	CTK3	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		17	1.200	21	161	0	0	22		
WEIGHT KG			1.200		161		0			

GRAND TOAL: 1.361 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG

ĐÀO NGỌC PHÚ

